

Số: 158/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1985;
 - Bị đơn: Bà Ma Thị C, sinh năm 1986;
- Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn K và bà Ma Thị C.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2004 do Ủy ban nhân dân xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Phù Lưu, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 25/7/2004 cho ông Hoàng Văn K và bà Ma Thị C không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Đối với con chung là Hoàng Thị Phương T, sinh ngày 08/10/2004 đã đủ tuổi trưởng thành và sức khỏe phát triển bình thường nên ông Hoàng Văn K và bà Ma Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Giao con chung là Hoàng Thị L, sinh ngày 01/4/2009 cho bà Ma Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ông Hoàng Văn K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Ma Thị C và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2.2. *Về tài sản chung, đất đai chung*: Ông Hoàng Văn K và bà Ma Thị C cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. *Về công nợ chung*: Ông Hoàng Văn K và bà Ma Thị C cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. *Về án phí*:

+ Nguyên đơn ông Hoàng Văn K tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 89 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho ông Hoàng Văn K số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Bị đơn bà Ma Thị C không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tuyên Quang;
- UBND xã Phù Lưu (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng